

Số: 1532 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch 128-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2416/TTr-SYT ngày 11/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể;
- Báo Quảng Ngãi;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- VPUB: PCVP (KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ305).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

(Kèm theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS) có chất lượng cho người dân nhằm đảm bảo sự công bằng xã hội, tính bền vững của chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; huy động và nâng cao hiệu quả của các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bảo đảm cung cấp đầy đủ PTTT để duy trì mức sinh thay thế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Đa dạng hóa các PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS, chú trọng vào các PTTT hiện đại có tác dụng lâu dài và hiệu quả. Đảm bảo mỗi loại PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS có ít nhất từ 02 đến 03 chủng loại khác nhau được đưa vào cung cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường tiếp cận dịch vụ cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS của người dân; nâng cao năng lực cho cán bộ dân số, cán bộ y tế thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% các cơ sở y tế công lập (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế, Khoa Sản các Bệnh viện trên địa bàn tỉnh, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn); 40% các cơ sở Y tế ngoài công lập có Khoa Sản trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS theo quy định.

- 100% số người cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS được tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn, tiếp thị, bảo quản, phân phối sản phẩm; cơ sở y tế cung cấp dịch vụ được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% cơ sở tham gia xã hội hoá cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS được kiểm tra, giám sát và hỗ trợ.

c) Tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận của lãnh đạo; các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương và sự chuyển đổi hành vi của các nhóm khách hàng trong việc thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD.

90% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin kiến thức, tài liệu về xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Đề án được triển khai tại 14 huyện, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn trong phạm vi toàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng

- Đối tượng tác động:

+ Cán bộ y tế, đặc biệt là các cơ sở y tế chuyên ngành sản-phụ khoa, cơ sở cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản được cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc.

+ Hệ thống dân số tuyến tỉnh/huyện, đặc biệt là cán bộ chuyên trách dân số, cộng tác viên dân số, y tế thôn bản được tập huấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng để trực tiếp tham gia cung cấp sản phẩm và triển khai những hoạt động, nội dung phù hợp trong các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc tại cộng đồng.

+ Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, tư nhân sản xuất, phân phối cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản để huy động bổ sung nguồn lực cho công tác dân số.

- **Đối tượng thụ hưởng:** Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi, là những người có nhu cầu và khả năng chi trả được thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Đề án.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2020 đến năm 2030.

- Giai đoạn 2020-2025: Tập trung tại khu vực thành thị, khu vực nông thôn phát triển và địa bàn ưu tiên.

- Giai đoạn 2026-2030: Từng bước mở rộng ra các địa bàn khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS trên cơ sở huy động sự tham gia của các doanh nghiệp/tổ chức/tư nhân thuộc các thành phần kinh tế.

- Triển khai nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa SKSS theo kênh của Trung ương.

- Khuyến khích, huy động các doanh nghiệp/tổ chức/tư nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia nhập khẩu, phân phối, cung ứng PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- Thiết lập kênh phân phối PTTT, hàng hóa SKSS thông qua hệ thống dân số, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, các tổ chức cá nhân, các hiệu thuốc trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng và số lượng các chủng loại PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- Lựa chọn, đưa vào thị trường chủng loại PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân.

- Đánh giá khả năng tiếp cận, sự chấp nhận các sản phẩm PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS của người dân.

3. Tăng cường quản lý chất lượng PTTT, các sản phẩm chăm sóc KHHGD/SKSS.

Triển khai thực hiện các văn bản, hướng dẫn về quản lý, lưu thông, phân phối sản phẩm PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cho các nhóm đối tượng tham gia sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và phân phối hàng hóa.

4. Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ hệ thống cung cấp, phân phối PTTT, các sản phẩm chăm sóc SKSS và cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS

Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương về cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh, bao gồm những nội dung sau:

+ Quản lý thống nhất về giá PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

+ Xây dựng cơ chế thu phí từng loại hình hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

+ Cập nhật và bổ sung các chính sách khuyến khích xã hội hóa và phát triển thị trường:

(1) Các quy định, hướng dẫn thực hiện xã hội hóa.

(2) Tiêu chuẩn yêu cầu đối với cơ sở/đơn vị tham gia xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS; cung ứng PTTT và hàng hóa KHHGD/SKSS.

(3) Cơ chế tài chính của từng loại.

5. Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai cung ứng hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS theo cơ chế xã hội hóa

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi; Khoa sản - Bệnh viện đa khoa; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS theo quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

6. Nâng cao năng lực cho cán bộ dân số, cán bộ y tế của các cơ sở y tế công lập thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS

- Tập huấn cập nhật, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tư vấn sử dụng chủng loại PTTT, kỹ năng tiếp thị và kỹ thuật của sản phẩm cho người phân phối PTTT/hàng hóa SKSS và người cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS trên địa bàn;

- Tổ chức các hội nghị triển khai kế hoạch hàng năm, sơ kết, tổng kết năm, giai đoạn nhằm đánh giá rút kinh nghiệm về kết quả các hoạt động.

- Tổ chức học tập thăm quan trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai Đề án xã hội hóa và thăm quan các cơ sở sản xuất các sản phẩm PTTT.

7. Khuyến khích và huy động các cơ sở y tế ngoài công lập (doanh nghiệp, tổ chức tư nhân, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ) thực hiện xã hội hóa cung cấp hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS

- Triển khai thí điểm xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS tại một số cơ sở y tế ngoài công lập theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tập huấn, bổ sung, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ thuật dịch vụ KHHGD/SKSS cho người cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế ngoài công lập, đáp ứng nhu cầu nhân sự của cơ sở làm dịch vụ thực hiện xã hội hóa.

8. Tuyên truyền, vận động để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa và phát triển thị trường PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS và thị trường cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS

- Tổ chức hội thảo, đối thoại, cung cấp thông tin về xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS theo thị trường và dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng nhằm cung cấp kiến thức cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp quản lý và đoàn thể của các địa phương. Tranh thủ sự ủng hộ, sự chỉ đạo, quản lý và trực tiếp tham gia vận động nhân dân chuyển đổi hành vi tự chi trả kinh phí khi sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS và chi phí dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng của cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Truyền thông chuyển đổi hành vi đối với các nhóm đối tượng trực tiếp sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS và sử dụng dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng cho các nhóm đối tượng sử dụng các PTTT, hàng hóa SKSS và dịch vụ KHHGD/SKSS, chú trọng các hình thức tư vấn trực tiếp, tư vấn cộng đồng.

- Sản xuất, nhân bản tài liệu truyền thông hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn về các PTTT và hàng hóa KHHGD/SKSS.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên đề, bản tin, phóng sự trên đài, báo về các vấn đề xã hội hóa.

- Tổ chức hội thảo chuyên môn, chuyên đề; hội nghị vận động các nhà tài trợ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Trung ương trong chương trình Y tế - Dân số, ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, quản lý điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện Kế hoạch; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư; chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành các thủ tục tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đăng ký nhu cầu, tiếp nhận, quản lý PTTT và hàng hóa SKSS và thực hiện thanh toán kinh phí với Trung ương (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi; Khoa sản - Bệnh viện đa khoa trực thuộc phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở dự toán do Sở Y tế lập, Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo

Thủ trưởng các sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tích cực phối hợp có hiệu quả với Sở Y tế trong quá trình triển khai Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền về chính sách xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGĐ/SKSS.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và đăng tải, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương xã hội hóa PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ/SKSS.

6. Các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội

Các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội là thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ của tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn,... phối hợp Sở Y tế thực hiện các hoạt động dân số; lồng ghép phổ biến, tuyên truyền về chủ trương xã hội hóa công tác dân số.

7. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ/SKSS trên địa bàn; huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của địa phương; chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế; lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình Dân số trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Cân đối bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung kế hoạch xã hội hóa các PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ/SKSS phù hợp tình hình thực tế của địa phương./.
